NHỮNG ĐỐI CỰC ÂM THANH TRONG CA TỪ TRỊNH CÔNG SƠN

NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH [*]

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu hai đối cực âm thanh là "lời ru" và "tiếng súng" trong ca từ Trịnh Công Sơn được xuất hiện với tần số lặp đi lặp lại nhiều lần, chủ yếu trong mảng các ca khúc phản chiến được sáng tác trước năm 1975. Các biểu trưng âm thanh trên tập trung phản ánh bối cảnh một đất nước Việt Nam chìm trong máu và nước mắt với những ám ảnh kinh khiếp về một cuộc chiến tranh dai dẳng và khốc liệt thời bấy giờ. Thông qua những cảm xúc nhân ái, nhạc sĩ đã cho người nghe thấy nỗi khổ đau khôn cùng của phận người và những suy tư nặng lòng về những kiếp nhân sinh. Qua thái độ dấn thân bằng âm nhạc, Trịnh Công Sơn đã bày tỏ khát vọng hòa bình và thái độ đóng góp tích cực cho công cuộc vận động hòa bình cho quê hương, đất nước.*

Từ khóa: *Âm thanh; ca từ; ru; tiếng súng; chiến tranh; hòa bình; nhân sinh.*

Âm thanh là một hiện tượng vật lý, đồng thời nó còn là một cảm giác. Âm thanh là các dao động cơ học của các phân tử, nguyên tử hay các hạt làm nên vật chất và lan truyền trong vật chất như sóng. Âm thanh, giống như nhiều sóng, được đặc trưng bởi tần số, bước sóng, chu kỳ, biên độ và vận tốc lan truyền (tốc độ âm thanh). Âm thanh phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau như tiếng nói người, tiếng hát, tiếng súc vật kêu, tiếng trống, tiếng đàn từ các nhạc cụ, tiếng nổ của động cơ, của vũ khí... Trong không gian rộng mở, sóng âm thanh truyền đi tự do theo mọi hướng.

Âm thanh có thể chia thành hai dạng: có tính nhạc và không có tính nhạc. Âm thanh có tính nhạc là sự rung của sóng âm một cách đều đặn. Khi nghe sóng âm đều đặn, tai chúng ta phát hiện được tần số và nhận biết được cao độ của âm thanh, chẳng hạn như tiếng hát, tiếng đàn, tiếng sáo... đây là những âm có cao độ rõ ràng hay còn gọi là những âm thanh có tính nhạc (âm nhạc). Ngược lại, âm thanh không có tính nhạc là sự hỗn độn của tần số dao động, nó không theo một trật tự đều đặn. Tai chúng ta vẫn nhận biết được các âm thanh này nhưng không có tần số nào ổn định để có thể phân biệt được cao độ. Những âm không có tần số nhất định như tiếng máy nổ, tiếng còi xe, tiếng sấm, tiếng súng nổ, tiếng gió thổi... được coi là những âm không có độ cao rõ ràng hay còn gọi là tạp âm. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi đề cập tới hai dạng âm thanh xuất hiện trong ca từ Trịnh Công Sơn: âm thanh có tính nhạc (lời ru) và âm thanh không có tính nhạc (tiếng súng) và đặt chúng trong mối tương quan đối lập. Đây là những âm vọng mà nhạc sĩ đã nghe ra từ chính thực tại, được phản ánh theo một cách đặc biệt của riêng cá nhân Trịnh Công Sơn.

Trịnh Công Sơn đã sống trong một thời kỳ đặc biệt chưa hề có trong lịch sử đất nước, một giai đoạn lịch sử tự do bung phá mà Trần Hữu Thục gọi là "bùng vỡ mọi

[*] ThS, NCS Khoa Ngôn ngữ học, Phó Trưởng phòng Phòng BT-TS Tạp chí Nhân lực KHXH, Học viện Khoa học xã hội.

mặt". Miền Nam trước những năm giải phóng không khi nào yên tĩnh, liên tục biến động bởi bom đạn, pháo kích, biểu tình, đảo chính, giới nghiêm, bãi khóa... sự xuất hiện của hàng loạt các đảng phái, các xu hướng chính trị, tôn giáo, triết học khiến xã hội bị tắm trong các phong trào, kéo theo đó là các tệ nạn xã hội. Mọi thành trì giá trị bị lung lay, đổ vỡ; ranh giới giữa cái tốt và cái xấu bị xóa nhòa; xã hội đầy những kịch tính; tuổi trẻ hoang mang không xác định được hướng đi... Là người chứng kiến những bi thảm của chiến tranh xảy đến ngay với những người thân và bạn bè quanh mình, Trịnh Công Sơn đã trải nghiệm những bế tắc tuyệt vọng của kiếp nhân sinh trong bối cảnh Việt Nam đầy máu và nước mắt. Sự hiện hữu của chiến tranh với những ám ảnh kinh hoàng trong ca từ Trịnh Công Sơn thấm đẫm trong các tập: *Ca khúc da vàng* (1966), *Kinh Việt Nam* (1968), *Ca khúc da vàng II* (1969), *Ta phải thấy mặt trời* (1970), *Phụ khúc da vàng* (1972). Đây chính là những trải nghiệm đau thương mà chiến tranh đã in hằn trên cuộc đời và trong tâm hồn nhạy cảm của nhạc sĩ. Trong các tập ca khúc đó, ý niệm về âm thanh luôn mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

Âm thanh lời ru trong ca từ Trịnh Công Sơn xuất hiện ở 18/228 ca khúc được khảo sát, chiếm tỉ lệ 7,9%, đây có thể được xem giống như một khoảng mơ để giúp con người nguôi quên đi thực tại tàn nhẫn của chiến tranh. *Ru* theo nghĩa từ điển là động từ chỉ hành động "Hát nhẹ và êm nhằm tác động cho trẻ dễ ngủ. *Ru con. Êm như ru"*[(1)]. Lời ru xuất hiện trong ca từ Trịnh Công Sơn với tư cách là một biểu trưng với nhiều biến thể kết hợp như: *Ru con, ru em, ru mình, ru tình, ru đời, ru bom đạn, ru da thịt,...* lời ru mang nặng đẻ đau của người mẹ đã chuyển sang thành những tiếng thổn thức ru dỗ của tình nhân, hoặc tự ru mình, hoặc ru oán thù, ru thân phận... khắc khoải trong các ca khúc, lời ru trong ca từ Trịnh Công Sơn mang một ý nghĩa biểu trưng đặc biệt: nó không chỉ là những lời hát nhẹ và êm để vỗ về, ru dỗ cho giấc ngủ mà nó trở thành ẩn dụ để chỉ một sức mạnh vô cùng đặc biệt: giúp con người nguôi quên đi thực tại đau thương.

Trong bài viết *Tin vào niềm tuyệt vọng,* Trịnh Công Sơn đã viết: "Nhân loại, mỗi ngày đang cố bày biện những tiệm tạp hoá mới, đóng thêm nhiều kệ hàng. Người ta bán đủ loại: đói kém, chết chóc, thù hận, nô lệ, vong thân... Tôi đã mỏi dần với lòng tin chỉ còn lại niềm tin sau cùng, tin vào niềm tuyệt vọng, tin vào cuộc sống vốn không thể khác"[(2)]. Và trong cuộc chiến tranh Việt Nam, nhân loại đang bày ra trước mắt người dân Việt những trái bom và cái chết. Lời ru của mẹ là lời ru tìm quên: quên cái chết, quên thù hận, quên hoàn cảnh khốc liệt của cuộc chiến, quên nỗi tuyệt vọng nhân sinh:

Đêm mẹ ngồi ngẩn ngơ
Tựa mong ngóng gì
Đôi khi lời ru nhỏ
An ủi ngày qua...

(Lời ru đêm)

Vậy là người mẹ tìm quên trong lời ru. Quên đi hiện thực hay ác mộng giữa đời thường để hy vọng, cầu chúc cho con bình an nơi hòn tên mũi đạn. Nhưng cuộc chiến đã không cho con mẹ trở về. Những từ ngữ

(1) Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2004, tr.836.
(2) Nguyễn Trọng Tạo – Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Huyến, *Trịnh Công Sơn - một người thơ ca, một cõi đi về*, Nxb. Âm nhạc, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2001, tr.198.

không trực diện nhắc đến cái chết nhưng lại diễn tả xót xa nỗi đau mất con của bà mẹ chiến tranh như: *tiễn con đi, vô vọng, thân lạnh, oán thù*... Vượt lên trên đau đớn, mẹ lại ru con để tiễn con về miền viên miễn, ru con quên oán thù, quên ám ảnh chết chóc của đạn bom:

Lời ru tiễn con mình đi
Ru hoài ru đời
Ru vô vọng trên môi
Ru thân con lạnh
Ru oán thù chưa nguôi.

(Lời ru đêm)

Tạ Tỵ đã gọi những ca khúc Trịnh Công Sơn là "tiếng ru máu lệ". Mẹ ru con để khắc sâu nỗi đau chiến tranh. Lời ru "hai lần" (*Ngủ đi con*) là lời ru bất đắc dĩ, lời ru tuyệt vọng. Mỗi lần mẹ ru con với một mục đích và tình cảm khác nhau. Lời ru đau đớn, khắc khoải đưa mẹ trở về kí ức, về vòng nôi và những điệu hát ru khi con còn thơ dại. Và cũng lời ru ấy, hiện tại đang vắt cạn con tim để ru con mãi mãi đi vào giấc ngủ vĩnh hằng ở tuổi 20:

Ru con ru đã hai lần
Ôi tấm thân này ngày xưa bé bỏng
Mẹ mang đầy bụng, mẹ bồng trên tay
À ơi...
Con ngủ, ngủ đi con (...)
Ru con nay đã phong trần
Ôi vết thương nào đục sâu da nồng
Thịt xương đầy mình, nhọc nhằn không may
Sao ngủ tuổi 20 ?

(Ngủ đi con)

Quê hương tang tóc, mẹ già bất lực và mỏi mệt khi mất niềm tin vào ngày toàn thắng, co mình ngủ yên quên tủi nhục và buông xuôi, để cho mọi việc tự phát triển theo chiều hướng tiêu cực: để mặc tất cả cho cõi hư không... ở đây, những cảm nhận về quê hương và thân phận đã trở nên mãnh liệt hơn, quặn thắt hơn. Lời ru sẽ trở thành khoảng mơ giúp con người nguôi quên đi hoàn cảnh bế tắc thực tại:

Ôi quê hương đã lầm than
Sao còn còn chiến tranh
Mẹ già hết chờ mong, đã ngủ yên
Mẹ già mãi ngủ yên
Buông lời ru cho muôn năm
Buông vòng nôi cho hư không
Cho hư không...

(Du mục)

Với Trịnh Công Sơn, ý niệm lời ru không thể dành riêng cho những gì êm ái, ve vuốt mà còn chỉ những dữ dội, tàn phá. Âm thanh của đại bác sao bỗng trở nên quen thuộc, gần gũi, như gắn liền với đời sống và tạo thành nhịp sống của con người. Phải chăng, chiến tranh đã làm mòn mỏi hy vọng, làm đờ đẫn tâm trí, làm mụ mị, tê liệt con người. Bom đạn đã ru ngủ những người dân nô lệ khiến họ đánh mất cảm giác sợ hãi, mất sức phản kháng, chìm trong thái độ cam chịu, khoanh tay đứng nhìn:

Đại bác đêm đêm ru da thịt vàng
Đại bác nghe quen như câu ca dao buồn
Trẻ con chưa lớn để thấy quê hương.

(Đại bác ru đêm)

Với Phạm Duy - nhạc sĩ của Rong ca, Thiền ca, và Đạo ca thì lời ru cũng là một hành động mang mục đích tương tự như lời ru của Trịnh Công Sơn: ru để tìm quên, ru quên đau đớn mất mát của chiến tranh, ru để tự đưa mình vào một cõi mơ mà ở đó không còn tiếng súng:

Mẹ năm mươi tuổi chiến tranh
Con hai mươi tuổi, Hoà bình về chơi
Từ lâu súng nổ vang trời
Hôm nay im lặng cho đời ngẩn ngơ
Mẹ tôi giấc ngủ khó khăn
Xưa nay ru mẹ bằng toàn đạn bom
Mẹ ơi ! Giấc ngủ muộn màng
Con xin ru mẹ một ngàn lời ru (...)
Từ nay giấc ngủ thanh bình
Con chia cho mẹ mộng lành, mộng ngoan (...)

Mộng không máu đổ, xương tàn
Mơ trong giấc ngủ một đàn trẻ thơ...

(Phạm Duy - Ru mẹ)

Phạm Duy đem lời ru đến cho Con Người có cảm giác được an ủi, nâng đỡ, ông ru những phận người đau khổ trong chiến tranh, cả trong hoà bình, ru người đang tìm đến ngưỡng cửa của "cái chết tuyệt vời" mà dường như nó đã ở đây, chờ đợi con người từ hàng nghìn năm trước:

Ru người thiêm thiếp nằm im gương mặt sáng
Ru hồn trong trắng như bé lúc sơ sinh
Ru lòng êm ấm, ru tấm thân yên lành
Ru người đang chết trong hoà bình hay chiến tranh.

(Phạm Duy - Ru người hấp hối)

Còn Trịnh Công Sơn thì đã chứng kiến cuộc chiến 20 năm đổ bóng tối trên phận người, những mất mát, những đổ vỡ chìm ngập. Hoà bình về trên quê hương, tiếng súng thì đã dứt mà âm thanh của cuộc sống vẫn im lìm, bởi nơi đây đã không còn Con Người để "*Vây phủ quanh đời tiếng nói yêu thương*". Ông lại để cho Con Người tự ru dỗ mình, sưởi ấm đơn côi, quên đi hoàn cảnh thực tại:

Đêm nay hoà bình không nụ cười trên môi
Nhìn quanh em không ai còn lại
Không ai còn lại
Ru đỡ tình người cho có đôi

(Sao mắt mẹ chưa vui)

Lời ru giúp ta quên đi những ưu phiền của cuộc sống, giục gọi những tấm lòng sưởi ấm cho nhau, quên đời nguy khốn, quên "đêm súng đạn, sáng mưa bom", quên đi viễn cảnh mai đây phải xa lìa thiên đường mặt đất này:

Hãy ru nhau trên những lời gió mới
Hãy yêu nhau cho gạch đá có tin vui
Hãy kêu tên nhau trên ghềnh dưới bãi
Dù mai nơi này người có xa người.

(Hãy yêu nhau đi)

Trịnh Công Sơn đã phát hiện ra những chiều kích siêu việt của đời người: Ngàn năm một lời ru. Ru em mãi ngàn năm để đưa em vào một cõi đời thần tiên bay bổng của kiếp người, ru cho em quên giận hờn, đưa em tới miền hoan ca:

Ru mãi ngàn năm, dòng tóc em buồn
Bàn tay em năm ngón ru trên ngàn năm
Trên mùa lá xanh
Ngón tay em gầy nên mãi ru thêm ngàn năm.

(Ru em từng ngón xuân nồng)

Hoặc đôi khi lại ru cho chính những muộn phiền, đau đớn ấy mãi ngủ yên, ru cho những tàn phai đi vào giấc ngủ quên lãng, để "tuổi buồn" sẽ như chiếc lá mong manh - gió mãi cuốn đi về nơi cuối trời:

Em gầy ngón dài
Lời ru miệt mài
Ngàn năm ngàn năm
Ru em muộn phiền
Ru em bạc lòng

(Tuổi đá buồn)

Tình yêu vừa là "mật ngọt" nâng con người ta bay bổng trên đôi cánh thần tiên, vừa là "mật đắng" dắt con người ta về vùng bi lụy. Em xa tình rồi, tình tan biến và vỡ tung như những bọt sóng làm tôi lại muốn ru tình, ru đớn đau ngủ yên, ru bão tố nguôi ngoai, ru nỗi buồn phôi phai. Trịnh Công Sơn so sánh nỗi buồn với "giọt máu" cho thấy đây là nỗi buồn từ trong tâm, nỗi buồn khiến con tim phải nhỏ lệ:

Trăng treo đầu con sóng
Tan theo chút tình vắng
Làm sao ru được tình vơi (...)
Buồn như giọt máu
Lặng lẽ nơi này.

(Lặng lẽ nơi này)

Đôi khi, lời ru lại đưa em vào một cõi đời mộng ảo, đưa em tìm đến với những niềm vui, niềm hi vọng bé nhỏ, mặc dù đôi lúc cũng giật mình nhận ra những "chua xót tình trần":

Tôi ru em ngủ một sớm mùa đông
Em hôn một nụ hồng, hỏi thăm về giọt nắng
Tôi ru em ngủ hạ cũng vừa sang
Em hôn lên tay mình, để chua xót tình trần.

(Tôi ru em ngủ)

Trong một thế giới có quá nhiều những buồn phiền này, nếu được lựa chọn mỗi ngày một niềm vui thì Trịnh Công Sơn không thể không lựa chọn cho mình một lời ru con êm dịu. Lời ru dẫn con đi vào một cõi đời thường như cõi đời mộng, dỗ dành giấc ngủ thơ ngây:

Mỗi ngày tôi lựa chọn một lần thôi
Chọn tiếng con nhẹ bước vào đời...

(Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui)

Khi trả lời phỏng vấn nói về những khúc ru của mình, Trịnh Công Sơn đã cho rằng: "Ru như thế không phải là ru em, mà thực chất là tôi tự ru tôi, tự ru để thanh lọc tâm hồn không vương một chút oán hờn nào cho dù bị phụ rẫy"[(3)]. Hoá ra, ru em lại là ru dỗ chính mình. Nói như tác giả Trần Hữu Thục, Em ở đây là ngôi vị chỉ người tình, có thể cụ thể, có thể tưởng tượng, cũng có thể chỉ là một khái niệm, một bóng dáng, một hình ảnh thuần tuý tưởng tượng. Em có thể làm cho cuộc tình bay đi, nhưng tôi đã mượn em làm cái cớ để ru dỗ, thanh lọc tâm hồn mình khỏi những giằng xé đau đớn:

Ru em phụ rẫy trong ta
Ru em mệt lả cơn đau
Ru em về giữa chiêm bao...

(Ru em)

Lời ru em mà có thể thực chất là ru mình kia đã đẩy các đối thể của lời ru vào một cảm giác êm đềm, được nâng niu, chia sẻ:

Ru em tình khi nhớ
Ru em tình lúc xa
Ru em bay lá nhỏ
Rụng đầy một mùa thu

(Ru tình)

Và lời ru của Trịnh Công Sơn không chỉ đưa con người ta vào khoảng mơ, giúp họ nguôi quên đi thực tại, mà lời mẹ ru con êm dịu như suối tưới còn góp phần làm dịu đi ý nghĩa gay gắt của sự ra đời, bởi ở thời điểm mới sinh ra, con người dường như còn chưa ý thức được về sự ra đời của mình, chưa biết được sự xuất hiện của mình trên đời là sự khởi đầu cho một chuỗi khổ đau liên tiếp:

Thuở mẹ ru, mẹ ru con ngủ
Con ngủ trên mây
Con ngủ trên mây
Tiếng khóc ban đầu
Ban đầu còn đau, còn đau, còn đau.

(Lời mẹ ru)

Nhưng nỗi đau nào rồi cũng được xoa dịu bởi lời ru của mẹ, tưới đẫm bởi tâm hồn mẹ như câu ca dao dịu ngọt đi vào đời con:

Tiếng ru mẹ hát những năm xưa
Mãi là lời ca dao bốn mùa.

(Tình yêu tìm thấy)

Như vậy, lời ru trong ca khúc Trịnh Công Sơn đã vượt ra khỏi vai trò vốn có của nó: ru ngủ - để đảm nhiệm một vai trò lớn hơn: ru dỗ, động viên, an ủi, chia sẻ, giúp con người tạm thời quên đi những ám ảnh buồn đau của phận người, gắng gượng vươn lên trong cuộc sống, tạo ra những niềm vui sống cho mình. Những khúc ru này gần như đã trở thành Tâm ca, để thể hiện những tâm nguyện nhỏ bé nhưng đầy tinh thần nhân văn sâu sắc của Trịnh Công Sơn đối với con người, đối với cuộc đời.

Một dạng âm thanh thứ hai có tần số xuất hiện khá nhiều trong các ca khúc Trịnh Công Sơn là tiếng súng. Tiếng súng, tiếng đại bác, đạn pháo, tiếng hỏa châu... đã trở thành một thứ âm thanh ám ảnh nhất trong các ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn, phản ánh mức độ khốc

[(3)] Nguyễn Quang Sáng, *Paris - tiếng hát Trịnh Công Sơn*, Nxb. Tác phẩm mới, 1990, tr.88.

liệt của cuộc chiến tranh mang tính tất yếu lịch sử của một dân tộc bị áp bức. Trong bối cảnh cuộc chiến tang thương ấy, Trịnh Công Sơn xuất hiện bằng sứ mệnh của một người nghệ sĩ, với lương tâm của một con người mang trái tim nhân ái, đã thể hiện sự dấn thân bằng âm nhạc, với mong muốn kêu gọi hòa bình ngay từ chính nỗi tuyệt vọng của chiến tranh.

Từ xưa tới nay, trong văn học trong nước cũng như trên thế giới, âm thanh của tiếng súng - khi đã trở thành hình tượng nghệ thuật, đều phản ánh tính chất man rợ của các cuộc chiến đẫm máu, tố cáo tội ác của một phía gây chiến nào đó, qua đó lên tiếng đòi hòa bình, đòi quyền sống cho con người, đặc biệt là những người dân không thuộc phe phái chính trị tham chiến. Trong ca từ Trịnh Công Sơn, sự xuất hiện của âm thanh tiếng súng xuất hiện trở đi trở lại như một biểu tượng của sự thức tỉnh trái tim và lương tri con người, giúp họ nhận diện rõ bộ mặt tàn khốc của chiến tranh và hành động.

Nhà nghiên cứu Bùi Vĩnh Phúc trong chuyên luận *Trịnh Công Sơn - Ngôn ngữ và những ám ảnh nghệ thuật* đã chỉ ra rằng trong cuộc hành trình làm người của Trịnh Công Sơn, có rất nhiều những ám ảnh đời thường đeo bám như ám ảnh chiến tranh, ám ảnh về sự cô đơn; ánh ảm về sự phụ rẫy, ám ảnh về cuộc chia tay lớn với cuộc đời,... những ám ảnh này soi chiếu vào cõi vô thức của Trịnh Công Sơn và trở thành những ám ảnh nghệ thuật, và ám ảnh lớn nhất trong ông là ám ảnh về cuộc chiến tang thương vỡ nát trên quê hương Việt Nam.

Chiến tranh Việt Nam hiện lên trong các ca khúc Trịnh Công Sơn qua âm thanh của tiếng súng, bom đạn và những hậu quả ghê gớm của nó đối với thiên nhiên và con người. Tiếng súng đã trở thành biểu trưng tiêu biểu cho mức độ tàn khốc của cuộc chiến, xuất hiện ở 13/228 ca khúc, chiếm tỉ lệ 5,7%, với những biến thể là âm thanh và hình ảnh của các loại vũ khí hạng nặng: *bom, đại bác, súng, đạn, mìn,...* được mô tả kết hợp với các động từ chỉ sự tàn phá dữ dội, đột ngột và tàn khốc như: *vang ầm, trút xuống, cháy đỏ, nung khô, phá, gầm thét, nát tan,...* tiếng súng trong ca từ Trịnh Công Sơn mang ý nghĩa biểu trưng tiêu biểu: tố cáo chiến tranh và đánh thức những tâm hồn mộng mị trong cuộc chiến tử sinh.

Trịnh Công Sơn lớn lên bằng tuổi của chiến tranh nên ông thấu hiểu cảm giác của những con người trẻ tuổi, mang trong mình đầy khát vọng và mơ ước lại chỉ biết song hành cùng súng và đạn trong tay. Trong nhạc phẩm của ông, ta nhận thấy hình ảnh của một đất nước rách tả tơi, không hy vọng về ngày tái thiết, những tình tự dân tộc thì tan vỡ. Những ám ảnh ghê khiếp về "nỗi nhớ thân thể" của những người tàn phế cho thấy rõ bi kịch của phận người trong chiến tranh. Hình ảnh "chiếc xe lăn" là biểu tượng bi kịch của những số phận bất hạnh, nó tương ứng với ý nghĩa của "nụ tàn", của những "rạng đông chưa kịp lớn", và là của chính tuổi trẻ Việt Nam:

Tuổi trẻ Việt Nam ngồi vào chiếc xe lăn
Trên chiếc nạng một rạng đông chưa kịp lớn
Trong hy vọng đã có nụ tàn.

(Tuổi trẻ Việt Nam)

Trên một đất nước không còn tự do thì bầu trời và mặt đất lúc nào cũng dư tiếng bom đạn. Những cái chết bất chợt, "chẳng hẹn hò" không hiếm gặp:

Người con gái một đêm qua làng
Đi trong đêm, đêm vang ầm tiếng súng
Người con gái chợt ôm tim mình
Trên da thơm vết máu loang dần.

(Người con gái Việt Nam da vàng)

Âm thanh của tiếng súng đã trở nên quen thuộc và trở thành một phần không thể thiếu trong nhịp điệu cuộc sống, nó như điệu ru trầm thống đầy nước mắt. Nói như tác giả Nhật Lệ thì Trịnh Công Sơn "không nhằm miêu tả tường thuật chiến tranh mà vẽ ra những phóng xạ của chiến tranh"[(4)]. Với hình ảnh "Em bé loã lồ khóc tuổi thơ đi", Trịnh Công Sơn đã chuyển tải vào đó tiếng nói phẫn nộ của hàng triệu con tim đối với tính chất phi nhân tính của cuộc chiến:

Ghế đá công viên dời ra đường phố
Người già co ro chiều thiu thiu ngủ
Người già co ro buồn nghe tiếng nổ
Em bé loã lồ khóc tuổi thơ đi...

(Người già em bé)

Sự khác biệt của chiến tranh đã lên đến đỉnh điểm khi đại bác nã về thành phố đều đặn hàng đêm. Bức tranh Việt Nam là những bãi đổ nát. Tất cả đều vỡ vụn, hoang tàn, thịt xương nhầy nhụa:

Hàng vạn tấn bom trút xuống đầu làng
Hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn (...)
Từng vùng thịt xương có mẹ có em.

(Đại bác ru đêm)

Không chỉ mở ra vết thương người, vết thương nhân loại trong chiến tranh, các ca khúc của Trịnh Công Sơn còn vươn tới một tầm cao hơn, đó là tiếng kinh cầu cho những linh hồn đau khổ siêu thoát:

Đại bác như kinh không mang lời nguyện
Trẻ thơ quên sống, từng đêm nghe ngóng...

(Đại bác ru đêm)

Sống mãi trong đau đớn, trải nghiệm mãi cùng những mất mát, hy vọng mãi rồi vỡ mộng,... cuối cùng, Trịnh Công Sơn đã tìm đến con đường tự giải thoát của Thiền. Sử dụng liên tục những động từ cầu khiến "xin cho", ông đã chắp tay cầu nguyện cho mình được siêu thoát như kiếp mây, ra khỏi cõi đời triền phược, bay tới những vùng trời không còn đạn bay, không có những cơn ác mộng hành hạ lí trí:

Xin cho tôi yên ngủ một ngày
Xin cho đêm không có đạn bay
Xin cho chim góp nhạc về trời
Xin cho tôi là kiếp của mây
Xin cho tôi ra khỏi cuộc đời.

(Xin cho tôi)

Tác động tiêu cực của chiến tranh không chỉ nằm ở những thứ có thể quan sát được (cửa nhà cháy, xác người, thịt xương), mà nó còn tàn phá cả những gì ẩn sâu trong tâm hồn con người: Trái tim bị nung khô, tinh thần bị vắt kiệt. Những cái mất trong chiến tranh này là không thể bù đắp: *quê hương, tình người, người tình, nụ cười:*

Tôi mất trong chiến tranh này
Bao nhiêu bao nhiêu nụ cười
Em từ Hà Nội có bao giờ được yên vui
Bao năm lửa khói nung khô trái tim yêu người
Một bia quanh đây chôn theo những cuộc tình tôi.

(Tôi đã mất)

Những bài ca của Trịnh Công Sơn còn góp phần thức tỉnh con người khỏi sự vong thân và thức tỉnh lương tri thời đại, đánh thức những con tim còn thờ ơ, bàng quan trước thời cuộc:

Hãy sống giùm tôi
Hãy nói giùm tôi
Hãy thở giùm tôi
Còn thấy gì ngoài bom lửa đạn
Anh chị này!
Sao vui mừng làm người cúi xin?

(Hãy nói giùm tôi)

Từ sự thức tỉnh, Trịnh Công Sơn còn thôi thúc ý chí, kêu gọi tranh đấu:

Xin anh chị hãy vùng lên
Đời sống này đầy bóng tối (...)

---

(4) Nguyễn Trọng Tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Huyến, *Một cõi Trịnh Công Sơn,* Nxb. Thuận Hóa, 2004, tr.150.

Dân ta thề quyết lòng giữ nước
Dù trên vai đời sống nhọc nhằn
Dù đạn bom đêm đêm gầm thét.

(Đừng mong ai, đừng nghi ngại)

Đấu tranh để không bao giờ còn phải chứng kiến những cái chết thương tâm của đồng loại, những cái "chết hai lần" thật sự phi lí và bất công:

Một ngày mùa đông
Trên con đường mòn
Một chiếc xe tang
Trái mìn nổ chậm
Người chết hai lần
Thịt da nát tan.

(Ngụ ngôn mùa đông)

Giáo sư Võ Xuân Hân trong bài viết *Trịnh Công Sơn - Đoá hoa vô thường* đã so sánh Trịnh Công Sơn với thiên tài âm nhạc người Đức Beethoven. Hai nghệ sĩ sống ở hai thế hệ khác nhau, hai quốc gia khác nhau, chịu ảnh hưởng của hai nền văn hoá khác nhau, nhưng có cùng chung một nỗi đau chiến tranh và từng chứng kiến những nỗi đau của đồng loại ngay trên quê hương mình. Vì vậy những tổn thương về mặt tâm lí, tinh thần đã kết tụ và thăng hoa thành âm nhạc bất tử. Ông viết: "Đối với phàm nhân, đau khổ làm cho tâm hồn băng hoại. Nhưng đối với Trịnh Công Sơn và Beethoven, đau khổ là thuốc bổ cho sáng tạo. Thay vì tàn lụi như cỏ sa mạc, với họ, đau khổ đã đơm hoa, khai quả cho nghệ thuật, những hoa quả tươi mát, dịu ngọt làm cho đời nhẹ nỗi trần ai. Họ là bình minh của cuộc đời, của vũ trụ"[(5)]. Một tờ báo nước ngoài đã vẽ Trịnh Công Sơn như một con chim bị nhốt trong một cái lồng. Trịnh Công Sơn phải sống trốn chui trốn lủi để kêu đòi hòa bình[(6)]. Trịnh Công Sơn cũng tự ví mình như một con chim nhỏ: "Tôi chỉ là con chim nhỏ, ngứa cổ hót chơi trên đầu những ngọn lau". Và con chim ấy đã cất lên những tiếng hót kì lạ, nó có khả năng cứu rỗi khi con người ta ở bên bờ vực của tuyệt vọng; nó giúp con người nhận rõ bộ mặt tàn ác của chiến tranh; nó thức tỉnh lương tri và trách nhiệm công dân; nó đánh thức những trái tim đang lầm đường lạc lối trở về. Có ai đó đã cho rằng: "Trịnh Công Sơn là một loài chim lạ mà vài thế kỉ mới xuất hiện một lần" - quả đúng như vậy.[(5)]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jean Chevalier Alaingheerbrant (2002), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, Nxb Đà Nẵng.

2. Hoàng Phê (chủ biên) (2004), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, tr.836.

3. Bùi Vĩnh Phúc (2008), *Trịnh Công Sơn - Ngôn ngữ và những ám ảnh nghệ thuật*, Nxb Văn hoá Sài Gòn.

4. Nguyễn Trọng Tạo – Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Huyến (2001), *Trịnh Công Sơn - một người thơ ca, một cõi đi về*, Nhà xuất bản Âm nhạc, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr.198.

5. Nguyễn Trọng Tạo – Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Huyến (2004), *Một cõi Trịnh Công Sơn,* Nhà xuất bản Thuận Hóa, tr.150.

6. Hoàng Phủ Ngọc Tường (2005), *Trịnh Công Sơn và cây đàn Lya của Hoàng tử bé*, Nhà xuất bản Trẻ, tr.66.

7. Nguyễn Quang Sáng (1990), *Paris - tiếng hát Trịnh Công Sơn*, Nhà xuất bản Tác phẩm mới, tr.88.

8. Bửu ý (2003), *Một nhạc sĩ thiên tài,* Nhà xuất bản Trẻ, tr.150.

9. http:// www.tcs-home.org

10.http://www.tcs-home.org/ban-be/pham-van-dinh/thu-muc-ca-khuc-trinh-cong-son.

[(5)] http:// www.tcs-home.org

[(6)] Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Trịnh Công Sơn và cây đàn Lya của Hoàng tử bé*, Nxb. Trẻ, 2005, tr.66.